

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HTX**  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **---------------** |
| Số: ………. | *………., ngày ……. tháng ……. năm 20…….* |

**ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT CHỌN HTX CÓ SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM**

Kính gửi: ……………………………………….

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định số [28/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-28-2018-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-ngoai-thuong-ve-bien-phap-phat-trien-ngoai-thuong-376024.aspx) ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương, Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam,….(tên HTX)……. đăng ký tham gia xét chọn HTX có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HTX**

1. Tên HTX (Tiếng Việt): ...……………………………………………………

2. Tên HTX (Tiếng Anh): …...…………………………………………………

3. Tên giao dịch (tên viết tắt): …………..………………………………………………

4. Thông tin Lãnh đạo HTX: ..…………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Di động** | **Email** |
|  |  |  |  |

5. Mã số HTX: …..…………………………………………………………….

6. Địa chỉ: ...…………………………….……………………………………………….

7. Điện thoại: …………………………….………………………………………………

8. Fax: …………………………………….……………………………………………..

9. Email: …………………………………………………………………………………

10. Website: ……………………………………………………………………………..

11. Thông tin liên hệ (người phụ trách hồ sơ):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Chức vụ/ Bộ phận** | **Di động** | **Email** |
|  |  |  |  |

12. Loại hình kinh doanh:

□ Nhà nước □ TNHH

□ Cổ phần □ DNTN

□ HTX

13. Liệt kê những sản phẩm chính: ..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

14. Số lượng lao động trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

15. Tổng doanh thu trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

16. Tổng doanh thu xuất khẩu trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

17. Tổng số thuế nộp ngân sách nhà nước trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

18. Tổng số tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

19. Tổng kinh phí cho hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

20. Các tỉnh/thành phố có cơ sở sản xuất, nhà máy, kinh doanh dịch vụ:

| **STT** | **Tên nhà máy/ cơ sở sản xuất/ chi nhánh kinh doanh dịch vụ** | **Địa chỉ** | **Tỉnh/thành phố** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |
| **2** |  |  |  |
| **…** |  |  |  |

21. HTX là thành viên của các hiệp hội/ngành nghề nào ở trong và ngoài nước?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Hiệp hội/tổ chức** | **Năm bắt đầu tham gia** | **Địa chỉ hiệp hội/Tổ chức** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

22. Số liệu về vốn sở hữu nước ngoài

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài** | | |
| **Tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài** | **Tỷ lệ của chủ sở hữu nước ngoài lớn nhất** | **Tên chủ sở hữu nước ngoài lớn nhất** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**23. HTX đã được công nhận có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam hay không?**

**Nếu có, cung cấp thông tin:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2008** | **2010** | **2012** | **2014** | **2016** | **2018** | **2020** | **Tổng số lần** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM THAM GIA XÉT CHỌN**

A. Sản phẩm 1:

1. Tên thương hiệu sản phẩm: ..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Mô tả sản phẩm:

2.1. Công dụng chính: ..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2.2. Đặc tính kỹ thuật và ưu điểm nổi bật: ..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2.3. Năm sản phẩm bắt đầu có mặt trên thị trường: ..........................................................................................................................................

2.4. Thị trường xuất khẩu: ..........................................................................................................................................

2.5. Doanh thu của sản phẩm đăng ký xét chọn trong 2 năm liền trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

2.6. Doanh thu xuất khẩu của sản phẩm đăng ký xét chọn trong 2 năm liền trước năm xét chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** |
|  |  |

B. Sản phẩm 2

Từ sản phẩm thứ 2 trở đi, HTX mô tả tương tự từ điểm 2.1 đến điểm 2.6 mục A

…..

**III. TẦM NHÌN HTX**

1. Tuyên bố về tầm nhìn HTX:

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung tuyên bố tầm nhìn HTX:

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**IV. GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA HTX**

1. Tuyên bố về giá trị cốt lõi của HTX:

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung giá trị cốt lõi của HTX

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**V. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH**

1. Mục tiêu chiến lược

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Nền tảng xây dựng Chiến lược

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

3. Năng lực triển khai chiến lược

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**VI. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CỦA HTX**

1. Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực trong 2 năm tới

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Nội dung kế hoạch phát triển nguồn nhân lực trong 2 năm tới

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

3. Chính sách khen thưởng, đãi ngộ

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**VII. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

1. Mục tiêu kế hoạch tài chính trong 2 năm tới

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Nội dung kế hoạch tài chính trong 2 năm tới

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**VIII. DANH MỤC GIẢI THƯỞNG DÀNH CHO CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO HTX**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Tên giải thưởng** | **Loại giải** | **Năm cấp** | **Tổ chức cấp** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |

**IX. TẦM NHÌN THƯƠNG HIỆU**

1. Tuyên bố về tầm nhìn thương hiệu sản phẩm

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung tuyên bố tầm nhìn thương hiệu

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**X. LỜI HỨA THƯƠNG HIỆU**

1. Tuyên bố về lời hứa thương hiệu

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Giải thích nội dung tuyên bố lời hứa thương hiệu

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**XI. CHIẾN LƯỢC ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU**

1. Mục tiêu chiến lược

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Nền tảng xây dựng chiến lược

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**XII. BIỆN PHÁP BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU**

1. Bảo hộ các tài sản trí tuệ liên quan đến thương hiệu

(Việc sử dụng các công cụ pháp lý, thể chế và chính sách của Nhà nước và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để bảo hộ các tài sản trí tuệ liên quan đến thương hiệu).

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Bảo vệ thương hiệu

(Các công cụ bảo vệ thương hiệu: (1) chống hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ; (2) sử dụng các biện pháp kỹ thuật, (3) sử dụng các rào cản tâm lý; (4) sử dụng rào cản chi phí chuyển đổi; (5) các chương trình khách hàng thường xuyên và các biện pháp khác của HTX)

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**XIII. XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TRONG NỘI BỘ HTX**

1. Nội dung truyền thông thương hiệu trong nội bộ HTX

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Công cụ truyền thông thương hiệu trong nội bộ HTX đến cán bộ công nhân viên

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**XIV. CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU**

1. Nội dung marketing và truyền thông thương hiệu ra bên ngoài

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Công cụ marketing và truyền thông thương hiệu bên ngoài HTX

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**XV. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO**

1. Chính sách khuyến khích đổi mới, sáng tạo

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Áp dụng sáng tạo, sáng kiến mới vào sản xuất kinh doanh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tên sáng tạo, sáng kiến** | **Nội dung** | **Đánh giá kết quả** |
| **Năm …….** |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Năm …….** |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**XVI. NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)**

1. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận R&D

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Kinh phí dành cho R&D trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Ghi chú** |
| Kinh phí dành cho R&D |  |  |  |
| Tỷ lệ % kinh phí dành cho R&D/Tổng doanh thu |  |  |  |

3. Quỹ Khoa học công nghệ trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Ghi chú** |
|  |  |  |
|  |  |  |

4. Nội dung các hoạt động R&D trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

5. Kết quả và thành tựu R&D nổi bật trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**XVII. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

1. Nội dung đào tạo trong 2 năm trước năm xét chọn (năm 2020, 2021)

(Đào tạo (1) cán bộ công nhân viên và (2) khách hàng)

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

2. Các chương trình đào tạo trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Nội dung** | **Đối tượng** | **Số lượng** | **Thời gian** |
| **I** | **Năm 2020** |  |  | (số lượng tổng) |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| **II** | **Năm 2021** |  |  | (số lượng tổng) |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |

**XVIII. TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ XÉT CHỌN**

**(theo quy định hiện hành)**

**1. Sản phẩm 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đối tượng SHTT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Năm cấp công nhận** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

**2. Sản phẩm 2**

Từ sản phẩm thứ 2 trở đi, HTX mô tả tương tự theo bảng của Sản phẩm 1.

**XIX. CÔNG NGHỆ MỚI ĐƯỢC ÁP DỤNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tên Công nghệ** | **Nguồn gốc** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**XX. GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên giải thưởng** | **Tổ chức cấp** | **Năm cấp** | **Kết quả ứng dụng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**XXI. ĐẦU TƯ DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**(Trong 2 năm liên tiếp trước năm xét chọn: năm 2020, 2021)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hạng mục đầu tư** | **Giá trị (VNĐ)** | **Tổng lợi nhuận trước thuế** | **Tỷ lệ đầu tư/Tổng lợi nhuận trước thuế** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO HTX**

**(Ky, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)**